TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 27-06-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Thân Bá Giang
- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/06/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HSST ngày 18/05/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 44/2018/QĐXXST – HS ngày 13/06/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn D, sinh ngày 04/3/2000**

HKTT: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Đoàn Thể: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Trần Văn K, sinh năm: 1977, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1979, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú quán: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Bắc Giang

Vợ, con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tam giam từ ngày 30/3/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Xuân L(tên gọi khác: Lưu Văn H), sinh ngày 02/01/2001**

HKTT: Thôn T- xã G- huyện L- tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Đoàn Thể: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Lưu Văn K, sinh năm: 1974, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Đều trú quán: Thôn T- xã G- huyện L- tỉnh Bắc Giang

Vợ, con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tam giam từ ngày 30/3/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Xuân L: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973(là mẹ đẻ bị cáo – Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người tham gia tố tụng khác: Người chứng kiến

1. Ông Thân Văn L- sinh năm 1966(Vắng mặt)

Trú quán: Thôn 7, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Thân Văn M- sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 55 phút ngày 29/3/2018, tại cửa quán ăn "Mạnh Lợn Quán" ở thôn 7- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên phối hợp với phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Trần Văn D- sinh ngày 04/3/2000, trú quán: Thôn C- xã T- huyện L- tỉnh Bắc Giang và Lưu Xuân L(tên gọi khác: Lưu Văn H)-sinh ngày 02/01/2001, trú quán: Thôn T- xã G- huyện L- tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy .

Vật chứng thu giữ:

Thu của D: Tại túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" và D tự giao nộp 01 xi lanh màu trắng.

Thu của H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29 X4-9321, số khung: 1216DY306312, số máy: HC12E5306346.

Sau khi bắt người có hành vi phạm tội quả tang, hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Hện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D và L. Kết quả: không thu giữ gì.

Ngày 30/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 132 gửi Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu "*QT"*.

Ngày 02/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số: 414/KL-PC54, kết luận:

" *Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu"QT"đã được niêm phong gửi giám định:*

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,215 gam."

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Ngày 28/3/2018, Trần Văn D và Lưu Xuân Lcùng nhau đến làm thợ phu hồ và ăn ở tại công trường xây dựng ở thôn 7- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang do anh Nguyễn Thanh S- sinh năm 1982, trú quán: thôn T- xã C- huyện T- tỉnh Bắc Giang quản lý.

Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2018, trong lúc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29X4-9321 (L mua của người không quen biết trước đó) chở D đi chơi ở xã T- thành phố Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang thì D rủ L đi mua ma túy đá về sử dụng. L nói ma túy đá đắt tiền, chơi mệt mai không đi làm được rồi bảo mua ma túy Heroine về sử dụng nhưng không có tiền, không biết chỗ mua thì D bảo có tiền, biết chỗ mua, bảo L điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của D.Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau đi theo sự chỉ dẫn của D đến đầu cầu sắt thuộc phường M- thành phố Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang thì đỗ xe lại đứng đợi còn D xuống xe đi bộ tới cổng nhà một người dân không quen biết cách chân cầu khoảng 30m, mua 01 gói ma túy Heroine đựng bằng giấy bặc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng của một người phụ nữ không quen biết với giá 100.000đồng rồi cất giấu vào túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc của mình, đi ra đầu cầu sắt gặp L. Tại đây, L hỏi D có mua được ma túy không, D bảo có và bảo điều khiển xe chở về công trường xây dựng ở xã T- huyện Việt Yên sử dụng ma túy. L điều khiển xe chở D về đến khu vực xã T- TP.Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang thì dừng xe lại lấy xi lanh trong túi quần của mình đưa cho D cầm để về cùng sử dụng ma túy và bảo D bỏ ma túy ra cho xem. D lấy gói ma túy mua được cầm ở tay phải đưa cho L xem rồi đút vào túi áo khoác ngoài bên phải của mình và cất xi lanh vào túi quần bên phải. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đi về chỗ làm để sử dụng ma túy, đi đến cửa quán ăn "Mạnh Lợn Quán" ở thôn 7- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang bị Công an huyện Việt Yên phối hợp với phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 44 /CT - VKSVY ngày 04/06/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Trần Văn D và Lưu Xuân Lra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Trần Văn D và Lưu Xuân Lđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Lưu Xuân Lphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Xuân Ltừ 9 tháng tù đến 12 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/3/2018.

Do các bị cáo không có tài sản, bị cáo L là người chưa thành niên, thuộc đối tượng hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015.

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 kim tiêm;

- 0,200gam ma túy Heroine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L và buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà.Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, qua công bố lời khai của người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Trần Văn D và Lưu Xuân Lđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2018, Trần Văn D rủ Lưu Xuân L(tên gọi khác Lưu Văn H) đi mua ma túy mang về nơi làm việc của mình ở thôn 7- xã T- huyện Việt Yên để cùng sử dụng. L đồng ý, điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29X4-93.21 chở D đến khu vực đầu cầu sắt thuộc phường Mỹ Độ- TP.Bắc Giang rồi D mua 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,215gam với giá 100.000đồng của một người phụ nữ không quen biết cất vào túi áo khoác ngoài bên phải của mình. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở D quay về đến cửa quán ăn "Mạnh Lợn Quán" ở thôn 7- xã T- huyện V- tỉnh Bắc Giang thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

[2] Như vậy hành vi của các bị cáo Trần Văn D và Lưu Xuân Lđã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Các bị cáo D và L đã tàng trữ 0,215 gam ma túy

heroin. Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma tuý là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ bởi nó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp của, giết người...là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đặc biệt việc sử dụng ma tuý đá dẫn tới hiện tượng hoang tưởng ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc, hành vi, dễ bị kích động...dẫn tới các hành vi nguy hiểm như tự tử, đánh chém người vô cớ... đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Lưu Xuân Lkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị bị cáo Trần Văn D phải chịu tình tiết nặng trách nhiệm hình sự là "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm phạm tội cả bị cáo D và bị cáo L đều là những đối tượng nghiện ma túy và đã cùng nhau sử dụng ma túy trước đó. Bị cáo D không biết bị cáo L chưa đủ 18 tuổi. Khi bị cáo D rủ bị cáo L mua ma túy đá để sử dụng thì bị cáo L còn nói với bị cáo D là "ma túy đá đắt tiền, chơi mệt mai không đi làm được rồi bảo mua ma túy Heroine về sử dụng nhưng không có tiền, không biết chỗ mua". Sau đó bị cáo D đã đi mua ma túy Heroin về, trên đường về chỗ làm để cùng sử dụng thì các bị cáo bị bắt quả tang. Điều đó chứng tỏ bị cáo L tuy chưa đủ 18 tuổi (còn thiếu 9 tháng 5 ngày) nhưng bị cáo đã có hiểu biết về ma túy. Vì vậy, đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn D là không đủ căn cứ.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lưu Xuân Lkhi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101- BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Giữ vai trò chính là bị cáo D vì bị cáo là người chủ động rủ bị cáo L đi mua ma túy và tiền mua mà túy cũng là của bị cáo. Tiếp đến là vài trò của bị cáo L, khi được bị cáo D rủ đi mua ma túy đã đồng ý và dùng xe máy của mình chở bị cáo D đi mua ma túy.

[7] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do các bị cáo không có tài sản, bị cáo L là người chưa thành niên và thuộc đối tượng hộ nghèo nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo D và L đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Đối với việc bị cáo D khai ngày 27/3/2018 mua ma túy ở đầu cầu Đáp Cầu thuộc phường Đ- TP.Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh rồi cùng L đến gầm cầu vượt quốc lộ 18 thuộc phường Đ- TP.Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh sử dụng, Công an huyện Việt Yên đã thông báo cho Công an TP.Bắc Ninh xác minh xử lý theo thẩm quyền. Ngày 24/5/2018 Công an TP.Bắc Ninh có công văn thông báo quá trình xác minh không thu thập được chứng cứ chứng minh các bị cáo sử dụng ma túy ở TP.Bắc Ninh nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D, do các bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác minh tại khu vực cầu sắt thuộc phường M- TP.Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang nhưng không xác định được người phụ nữ nào có đặc điểm như bị cáo khai có biểu hiện bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 29X4-9321, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1993, trú quán: thôn H- xã A- huyện K- tỉnh Hải Dương bị trộm cắp vào ngày 07/01/2018 tại khu công nghiệp huyện Q- tỉnh Bắc Ninh. Do vụ trộm cắp không thuộc thẩm quyền điều tra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Công an huyện Q- tỉnh Bắc Ninh điều tra theo thẩm quyền.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 kim tiêm;

- 0,200gam ma túy Heroine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo L thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D **12 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/3/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Xuân L **7 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/3/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015.

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 kim tiêm;

- 0,200gam ma túy Heroine còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST. Bị cáo L thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên